

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04** /2021/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày **17** tháng **9** năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của
Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày
13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số
35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng
đất trồng lúa;*

*Xét Tờ trình số 149/TTr-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về*

phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Phân bổ kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa

Kinh phí thu được từ việc nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước và nguồn kinh phí do ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ để thực hiện bảo vệ và phát triển đất trồng lúa được thực hiện phân bổ như sau:

1. Hỗ trợ cho người trồng lúa

Sử dụng 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; trong đó:

a) Kinh phí phân bổ cho các cơ quan cấp tỉnh là 20%;

b) Kinh phí còn lại (80%) phân bổ cho cấp huyện dựa trên diện tích đất trồng lúa trên địa bàn của từng địa phương.

2. Phần kinh phí còn lại (50%) giao cho cấp huyện thực hiện các việc sau:

a) Phân tích chất lượng hóa, lý tính của các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao định kỳ 10 năm để sử dụng hiệu quả và có biện pháp cải tạo phù hợp;

b) Cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa; cải tạo trồng ruộng như tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; tháo chua, rửa mặn đối với đất bị nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác;

c) Đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, trên địa bàn xã, trong đó ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi trên đất trồng lúa;

d) Khai hoang, phục hoá đất chưa sử dụng thành đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UB.Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN&MT, NN&PTNT, Tư pháp, KH&ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình